

Số: 843/ĐA-SYT

Gia Lai, ngày 19 tháng 8 năm 2019

## ĐỀ ÁN

### **Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức ngành Y tế tỉnh Gia Lai năm 2019**

#### **I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ:**

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên (sau đây gọi tắt là Thông tư số 12/2012/TT-BNV); Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là Thông tư số 03/2019/TT-BNV);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ, Bác sĩ Y học dự phòng, y sĩ; Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng; Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y; Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Dược; Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 15/04/2016 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Dân số; Thông tư số 29/2017/TT-BYT ngày 10/7/2017 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế; Công văn số 4193/BYT-TCCB ngày 23/7/2019 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thực hiện các quy định về thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

Căn cứ Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự

thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh Gia Lai về việc Ban hành Quy định quản lý công tác nội vụ thuộc tỉnh Gia Lai;

Sở Y tế tỉnh Gia Lai xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (sau đây gọi là xét thăng hạng) từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức ngành Y tế tỉnh Gia Lai năm 2019.

## **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

### **1. Mục đích:**

a) Thực hiện bố trí đúng vị trí việc làm phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực của viên chức và cơ cấu chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Đảm bảo kịp thời chế độ, chính sách cho đội ngũ viên chức ngành Y tế;

c) Động viên, khuyến khích viên chức ngành Y tế học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác.

### **2. Yêu cầu:**

Việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức ngành Y tế tỉnh Gia Lai năm 2019 cần đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Đảm bảo được các yêu cầu về quản lý viên chức chuyên ngành quy định tiêu chuẩn, nghiệp vụ các chức danh nghề nghiệp của viên chức;

b) Đảm bảo đúng quy chế, quy định xét thăng hạng đối với viên chức; đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, khách quan, công khai dân chủ, minh bạch và đúng đối tượng theo quy định;

c) Đơn vị có nhu cầu, có vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

## **III. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN**

### **1. Đối tượng:**

a) Đối tượng xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức ngành Y tế tỉnh Gia Lai bao gồm: Viên chức hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV chuyên ngành Y tế; cán bộ quản lý của các đơn vị sự nghiệp Y tế hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV chuyên ngành Y tế.

b) Các trường hợp sau đây không thuộc đối tượng đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo Đề án này:

- Viên chức đang trong thời gian thực hiện chế độ tập sự; Viên chức không đủ điều kiện, tiêu chuẩn được nêu tại tiểu mục 2.1, 2.2 mục III của Đề án này.



- Viên chức đang trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ khiển trách trở lên hoặc đang trong thời gian bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật.

## **2. Điều kiện và tiêu chuẩn**

### **2.1. Điều kiện và tiêu chuẩn chung**

Viên chức được đăng ký tham dự thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III phải đảm bảo có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV. Có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công việc phù hợp với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thăng hạng.

b) Có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế hạng III. Trình độ đào tạo, bồi dưỡng: chuyên môn, ngoại ngữ, tin học phù hợp với tiêu chuẩn từng chức danh nghề nghiệp dự thăng hạng được quy định trong các thông tư liên tịch về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nói trên. Trình độ chuyên môn từ đại học trở lên. Trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc chứng chỉ A, B, C văn phòng trở lên (quy định tương đương tại Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016); Trình độ ngoại ngữ bậc 2 trở lên (tương đương chứng chỉ B hoặc cấp A2 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu, hoặc các chứng chỉ tương đương được quy đổi theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT ngày 27/10/2014).

c) Được cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 02 năm liên tục gần nhất tính đến thời điểm thông báo nộp hồ sơ; có phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

d) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về Y tế.

e) Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và thủ trưởng đơn vị cử tham dự thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

### **2.2. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể**

2.2.1. Viên chức dự xét thăng hạng bác sĩ hạng III; Mã số: V.08.01.03

a) Đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn chung đối với viên chức hạng III được nêu tại tiêu mục 2.1, mục III của Đề án này.

b) Được thủ trưởng đơn vị xác nhận đang thực hiện nhiệm vụ và có đủ tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhiệm vị trí việc làm của chức danh bác sĩ hạng III theo quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV.

c) Có trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của chức danh bác sĩ hạng III theo quy định tại điều 6 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV, cụ thể là:

- Tốt nghiệp bác sĩ trở lên (trừ bác sĩ chuyên ngành y học dự phòng);
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;
- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2.2.2. Viên chức dự xét thăng hạng bác sĩ Y học dự phòng hạng III; Mã số: V.08.03.07

a) Đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn chung đối với viên chức hạng III được nêu tại tiểu mục 2.1, mục III của Đề án này.

b) Được thủ trưởng đơn vị xác nhận đang thực hiện nhiệm vụ và có đủ tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhiệm vị trí việc làm của chức danh bác sĩ hạng III theo quy định tại điều 9 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV.

c) Có trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của chức danh bác sĩ Y học dự phòng hạng III theo quy định tại điều 9 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV, cụ thể là:

- Tốt nghiệp bác sĩ đa khoa hoặc bác sĩ chuyên ngành y học dự phòng trở lên;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2.2.3. Viên chức dự xét thăng hạng Dược sĩ hạng III; Mã số: V.08.08.22

a) Đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn chung đối với viên chức hạng III được nêu tại tiểu mục 2.1, mục III của Đề án này.

b) Được thủ trưởng đơn vị xác nhận đang thực hiện nhiệm vụ và có đủ tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhiệm vị trí việc làm của chức danh Dược sĩ hạng III theo quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV.

c) Có trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của chức danh Dược sĩ hạng III theo quy định tại điều 6 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV, cụ thể là:



- Tốt nghiệp đại học được trở lên;

- Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 2 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

d) Phải có thời gian giữ chức danh được hạng IV tối thiểu là 02 năm đối với trình độ được cao đẳng hoặc 03 năm đối với trình độ được trung cấp.

2.2.4. Viên chức dự xét thăng hạng Điều dưỡng hạng III; Mã số: V.08.05.12

a) Đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn chung đối với viên chức hạng III được nêu tại tiểu mục 2.1, mục III của Đề án này.

b) Được thủ trưởng đơn vị xác nhận đang thực hiện nhiệm vụ và có đủ tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhiệm vị trí việc làm của chức danh Điều dưỡng hạng III theo quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV.

c) Có trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của chức danh Điều dưỡng hạng III theo quy định tại điều 5 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV, cụ thể là:

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành điều dưỡng;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

d) Phải có thời gian giữ chức danh điều dưỡng hạng IV tối thiểu là 02 năm đối với trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ tốt nghiệp điều dưỡng cao đẳng hoặc 03 năm đối với trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ tốt nghiệp điều dưỡng trung cấp.

2.2.5. Viên chức dự xét thăng hạng Hộ sinh hạng III; Mã số: V.08.06.15

a) Đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn chung đối với viên chức hạng III được nêu tại tiểu mục 2.1 mục III của Đề án này.

b) Được thủ trưởng đơn vị xác nhận đang thực hiện nhiệm vụ và có đủ tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhiệm vị trí việc làm của chức danh Điều dưỡng hạng III theo quy định tại Điều 8 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV.

c) Có trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của chức danh Hộ sinh hạng III theo quy định tại điều 8 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV, cụ thể là:

- Tốt nghiệp cử nhân trở lên chuyên ngành hộ sinh (Cử nhân Hộ sinh hoặc Cử nhân Điều dưỡng phụ sản);

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

d) Phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng IV tối thiểu là 02 năm đối với trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ tốt nghiệp hộ sinh cao đẳng hoặc 03 năm đối với trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ tốt nghiệp hộ sinh trung cấp.

2.2.6. Viên chức dự xét thăng hạng Kỹ thuật y hạng III; Mã số: V.08.07.18

a) Đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn chung đối với viên chức hạng III được nêu tại tiểu mục 2.1, mục III của Đề án này.

b) Được thủ trưởng đơn vị xác nhận đang thực hiện nhiệm vụ và có đủ tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhiệm vị trí việc làm của chức danh Kỹ thuật y hạng III theo quy định tại Điều 11 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV.

c) Có trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của chức danh Kỹ thuật y hạng III theo quy định tại điều 11 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV, cụ thể là:

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành kỹ thuật y học phù hợp với vị trí chuyên môn làm việc (xét nghiệm y học, xét nghiệm y học dự phòng, kỹ thuật hình ảnh y học, kỹ thuật phục hình răng, vật lý trị liệu/phục hồi chức năng); nếu tốt nghiệp đại học chuyên ngành hóa sinh, dược hoặc chuyên ngành y học khác thì phải có chứng chỉ đào tạo chuyên ngành kỹ thuật y học theo quy định;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào



tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

d) Phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng IV tối thiểu là 02 năm đối với trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ tốt nghiệp cao đẳng kỹ thuật y hoặc 03 năm đối với trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ tốt nghiệp trung cấp kỹ thuật y.

2.2.7. Viên chức dự xét thăng hạng Y tế công cộng hạng III; Mã số: V.08.04.10

a) Đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn chung đối với viên chức hạng III được nêu tại tiểu mục 2.1, mục III của Đề án này.

b) Được thủ trưởng đơn vị xác nhận đang thực hiện nhiệm vụ và có đủ tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhiệm vị trí việc làm của chức danh Y tế công cộng hạng III theo quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV.

c) Có trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của chức danh Y tế công cộng hạng III theo quy định tại điều 6 Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV, cụ thể là:

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành y tế công cộng hoặc bác sĩ trở lên chuyên ngành y học dự phòng;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2.2.8. Viên chức dự xét thăng hạng Dân số viên hạng III; Mã số: V.08.10.28

a) Đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn chung đối với viên chức hạng III được nêu tại tiểu mục 2.1, mục III của Đề án này.

b) Được thủ trưởng đơn vị xác nhận đang thực hiện nhiệm vụ và có đủ tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhiệm vị trí việc làm của chức danh Dân số viên hạng III theo quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV.

c) Có trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của chức danh Dân số viên hạng III theo quy định tại điều 5 Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV, cụ thể là:

- Có trình độ đại học trở lên chuyên ngành y tế công cộng, học định hướng dân số - kế hoạch hóa gia đình trong phân kiến thức bổ trợ; nếu có trình độ đại học trở lên là chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng III.

d) Phải có thời gian giữ chức danh dân số viên hạng IV tối thiểu là 02 năm đối với trường hợp khi tuyển dụng có trình độ tốt nghiệp cao đẳng hoặc 03 năm đối với trường hợp khi tuyển dụng có trình độ tốt nghiệp trung cấp.

#### **IV. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN**

- Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng phải có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn chung và điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể quy định tại tiểu mục 2.1 và 2.2 mục III của Đề án này.

- Được Ban thẩm định hồ sơ đánh giá đạt yêu cầu.

#### **V. HỒ SƠ VÀ LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ XÉT THĂNG HẠNG**

##### **1. Hồ sơ:**

Mỗi viên chức đăng ký dự xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III phải làm 01 bộ hồ sơ, bao gồm:

a) Đơn đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo mẫu).

b) Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV và có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng hoặc quản lý viên chức;

c) Bản nhận xét, đánh giá, xếp loại của thủ trưởng đơn vị (02 năm liền kề gần nhất); Xác nhận của thủ trưởng đơn vị là đang thực hiện nhiệm vụ và có đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhiệm vị trí việc làm của chức danh dự xét thăng hạng.



d) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chứng thực;

đ) Bản sao các quyết định: Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức, nâng lương gần nhất;

e) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

g) Chứng chỉ hành nghề phù hợp với chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5 mm (theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ); có thể liên hệ mua hồ sơ do Sở Nội vụ phát hành theo mẫu, địa chỉ 03 Hai Bà Trưng, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai.

## 2. Lệ phí:

Thực hiện theo Thông tư số 228/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự xét nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Mức thu: 500.000 đồng/người (Năm trăm ngàn đồng/01 người).

Trong trường hợp thu lệ phí của người dự xét thăng hạng phục vụ cho công tác thăng hạng không đủ, Sở Y tế có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí bổ sung trình UBND tỉnh xem xét, quyết định bổ sung để phục vụ cho công tác thăng hạng.

## V. SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH DỰ XÉT THĂNG HẠNG:

### 1. Số lượng, cơ cấu các chức danh thăng hạng hiện có

T T	Chức danh nghề nghiệp đang hưởng	Chuyên môn hiện tại							
		Bác sĩ	Bác sĩ YHDP	Dược sĩ	Điều dưỡng	Hộ sinh	Kỹ thuật y	Y tế công cộng	Dân số viên
1	Hạng IV	180		236	990	495	196	30	230
2	Hạng III	654	12	44	95	11	90	5	19
3	Hạng II	61		0	0	0	0	0	0
4	Hạng I	1							0
	<b>Tổng cộng</b>	896	12	280	1085	506	286	27	229

2. Các chức danh nghề nghiệp đề nghị thăng hạng và số lượng viên chức đề nghị thăng hạng:

Xác định số lượng viên chức đủ điều kiện: Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp cử viên chức dự xét thăng hạng căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3, Điều 11 của Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ Quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Đề án vị trí việc làm của đơn vị để xác định số lượng viên chức dự xét của các chức danh nghề nghiệp.

Năm 2019, Sở Y tế tỉnh Gia Lai tổ chức xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III đối với 08 chức danh nghề nghiệp, cụ thể như sau (có bảng tổng hợp danh sách viên chức tham dự xét thăng hạng kèm theo):

T T	Các chức danh đề nghị thăng hạng	Mã số Chức danh nghề nghiệp	Số lượng Đề nghị thăng hạng	Ghi chú
1	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	180	
2	Bác sĩ YHDP hạng III	V.08.02.06	01	
3	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	40	
4	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	197	
5	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	62	
6	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	77	
7	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	30	
8	Dân số viên hạng III	V.08.10.28	26	

Kèm theo Đề án này:

- Báo cáo về số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý;
- Số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm;
- Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

## **VI. NỘI DUNG, HÌNH THỨC XÉT THĂNG HẠNG**

1. Việc xét thăng hạng viên chức chuyên ngành y tế được thực hiện thông qua Hội đồng xét thăng hạng theo quy định của pháp luật.
2. Việc xét thăng hạng phải bảo đảm đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của chức danh xét thăng hạng. Viên chức đăng ký xét thăng hạng phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện và hồ sơ theo quy định.
3. Nội dung xét thăng hạng: Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế xem xét, thẩm định hồ sơ để đề nghị Giám đốc Sở Y tế xem xét, công nhận vào hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn.



## VIII. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT THĂNG HẠNG

Việc tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo Quy chế tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và theo Hướng dẫn của Bộ Y tế tại Văn bản số 4193/BYT-TCCB ngày 23/7/2019 của Bộ y tế.

### 1. Thông báo tổ chức xét thăng hạng và tiếp nhận Hồ sơ đăng ký

- Thông báo công khai trên các cơ quan truyền thông đại chúng, Báo Gia Lai, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; đăng tải trên Website, niêm yết tại trụ sở làm việc của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc Đề án xét thăng hạng viên chức từ hạng IV lên hạng III của ngành y tế Gia Lai năm 2019.

- Thời hạn nhận hồ sơ đăng ký xét thăng hạng là 10 ngày làm việc kể từ ngày Đề án này được công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

### 2. Thành lập Hội đồng xét thăng hạng

a) Giám đốc Sở Y tế quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng viên chức của Sở Y tế. Hội đồng có 07 thành viên, Chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc Sở; các Phó Chủ tịch Hội đồng là các Phó Giám đốc; các Ủy viên là các Trưởng, Phó phòng chức năng Sở Y tế và đại diện lãnh đạo của các đơn vị trực thuộc, trong đó có 01 ủy viên kiêm thư ký Hội đồng.

b) Hội đồng xét thăng hạng viên chức chuyên ngành y tế thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 2, Thông tư số 03/2019/TT-BNV.

c) Hội đồng xét thăng hạng làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 4 Điều 31 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP.

d) Hội đồng xét thăng hạng được sử dụng con dấu, tài khoản của Sở Y tế trong thời gian thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng do Giám đốc Sở Y tế quyết định.

e) Hội đồng xét thăng hạng chịu trách nhiệm tổ chức kỳ xét thăng hạng viên chức theo quy định tại Điều 10 Quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp ban hành kèm theo Thông tư 03/2019/TT-BNV.

### 3. Thành lập Ban Giám sát

a) Giám đốc Sở Y tế quyết định thành lập Ban giám sát kỳ xét thăng hạng viên chức (sau đây gọi là ban Giám sát) theo quy định tại Quy chế Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV. Mời đại diện Sở Nội vụ, Công an tỉnh (PA03) tham gia làm ủy viên Ban giám sát.

b) Không cử những người tham gia Hội đồng xét thăng hạng viên chức, các Ban giúp việc của Hội đồng xét thăng hạng viên chức tham gia làm thành viên Ban giám sát.

c) Không cử làm thành viên Ban giám sát đối với những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của bên vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng; con đẻ hoặc con nuôi của người dự xét thăng hạng hoặc những người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật;

d) Ban Giám sát thực hiện chức năng, nhiệm vụ, nội dung, địa điểm giám sát theo hướng dẫn tại điều 14, Quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV.

#### **4. Thành lập Ban thẩm định hồ sơ**

a) Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng thành lập Ban Thẩm định hồ sơ xét thăng hạng viên chức (sau đây viết tắt là Ban Thẩm định hồ sơ), gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

b) Tiêu chuẩn thành viên Ban Thẩm định hồ sơ:

- Người được cử làm thành viên Ban Thẩm định hồ sơ xét thăng hạng phải là viên chức có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác trong ngành, lĩnh vực phù hợp với chức danh nghề nghiệp viên chức dự xét thăng hạng.

- Không cử làm thành viên Ban Thẩm định hồ sơ đối với những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột bên vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng; con đẻ hoặc con nuôi của người dự xét thăng hạng hoặc những người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật.

c) Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thẩm định hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 11 Quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV.

#### **5. Chuẩn bị xét thăng hạng:**

a) Căn cứ quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng viên chức phổ biến cụ thể nội dung, hình thức xét thăng hạng, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng xét thăng hạng viên chức;

b) Nội dung thẩm định xét thăng hạng phải căn cứ vào quy định và hướng dẫn của Bộ Y tế và yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng; phải bảo đảm tính chính xác, công bằng, khách quan, khoa học; việc giao, nhận, mở hồ sơ đều phải lập biên bản theo quy định;

c) Trước ngày tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp ít nhất 01 ngày làm việc, Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng xét thăng hạng phải hoàn thành các công tác chuẩn bị cho kỳ xét thăng hạng. Chuẩn bị các mẫu biểu liên quan đến tổ chức xét thăng hạng. Chuẩn bị thẻ cho các thành viên Hội đồng xét thăng hạng; Ban thẩm định hồ sơ; Ban kiểm tra sát hạch; bộ phận phục vụ kỳ xét thăng hạng. Thẻ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Hội đồng xét thăng hạng, Trưởng ban kiểm tra sát hạch in đầy đủ họ tên và chức danh. Thẻ của các thành viên khác chỉ in chức danh.

#### **6. Tổ chức thẩm định:**



a) Các thành viên Ban thẩm định hồ sơ tổ chức thẩm định đối với từng hồ sơ và ghi kết quả (đạt, không đạt) vào phiếu thẩm định của mỗi hồ sơ đó; từng thành viên ký tên vào phiếu thẩm định. Việc thẩm định hồ sơ thực hiện theo đúng quy định của Bộ Y tế quy định về nội dung, hình thức xét thăng hạng.

b) Mỗi hồ sơ phải có 02 người thẩm định. Khi thẩm định hồ sơ, nếu các thành viên không thống nhất thì chuyển kết quả lên Trưởng ban thẩm định hồ sơ để xem xét, quyết định;

c) Kết quả thẩm định hồ sơ của từng ứng viên phải được tổng hợp vào bảng tổng hợp kết quả chung có chữ ký của các thành viên tham gia thẩm định hồ sơ và Trưởng ban Thẩm định hồ sơ bàn giao cho Thư ký Hội đồng xét thăng hạng.

### **7. Tổng hợp, quyết định kết quả xét thăng hạng:**

a) Thư ký Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm tổng hợp kết quả xét thăng hạng của các ứng viên để báo cáo Hội đồng xét thăng hạng.

b) Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng tổ chức họp để xem xét kết quả xét thăng hạng của các ứng viên; các thành viên của Hội đồng trao đổi, thảo luận công khai, dân chủ về kết quả xét thăng hạng của các ứng viên; Hội đồng xét thăng hạng tổ chức bầu Ban kiểm phiếu và tiến hành bỏ phiếu đồng ý hay không đồng ý đối với kết quả xét thăng hạng của các ứng viên; ứng viên trúng tuyển phải đạt ít nhất 1/2 (một phần hai) số phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng xét thăng hạng tham gia họp và trực tiếp bỏ phiếu tại phiên họp; Hội đồng xét thăng hạng thông qua biên bản và kết quả họp xét thăng hạng;

c) Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức xem xét, quyết định công nhận kết quả xét thăng hạng.

d) Việc xác định người trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại văn bản quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

### **8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo**

a) Trong quá trình tổ chức kỳ xét thăng hạng, trường hợp có đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thì Hội đồng xét thăng hạng viên chức phải xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

b) Trường hợp có đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về kỳ xét thăng hạng sau khi Hội đồng xét thăng hạng đã giải thể thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

### **9. Lưu trữ tài liệu**

a) Tài liệu về kỳ xét thăng hạng bao gồm: Các văn bản về tổ chức kỳ xét thăng hạng của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền thăng hạng chức danh

nghề nghiệp viên chức ký ban hành; các văn bản của Hội đồng xét thăng hạng; biên bản các cuộc họp Hội đồng xét thăng hạng; danh sách tổng hợp viên chức dự xét thăng hạng; các loại biên bản bàn giao; kết quả xét thăng hạng; quyết định công nhận kết quả xét thăng hạng; biên bản giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) và các loại văn bản khác liên quan đến kỳ xét thăng hạng.

b) Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ xét thăng hạng, Ủy viên Thư ký Hội đồng xét thăng hạng chịu trách nhiệm:

- Bàn giao cho cơ quan có thẩm quyền tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức để lưu trữ, quản lý các tài liệu về kỳ xét thăng hạng tổ chức lưu trữ, quản lý theo quy định của pháp luật về lưu trữ;

- Bàn giao cho đơn vị quản lý hồ sơ viên chức toàn bộ hồ sơ cá nhân của người dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

## **IX. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

Thời gian, địa điểm tổ chức xét thăng hạng (sẽ thông báo cụ thể sau khi đề án được phê duyệt).

- Thời gian: dự kiến tổ chức vào quý III-IV năm 2019.

- Địa điểm: dự kiến tổ chức xét tại Sở Y tế tỉnh Gia Lai.

## **X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Giám đốc Sở Y tế**

Căn cứ quy định phân cấp của UBND tỉnh, Giám đốc Sở Y tế xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế; thành lập Hội đồng xét thăng hạng, Ban Giám sát; Phê duyệt danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ. Trường hợp phát hiện có viên chức không đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét, Sở Y tế sẽ không công nhận kết quả xét.

Báo cáo kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III của ngành Y tế năm 2019 cho UBND tỉnh và Sở Nội vụ để theo dõi.

Công nhận kết quả xét thăng hạng và đề nghị thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức được thăng hạng theo quy định.

### **2. Phòng TCCB có trách nhiệm:**

- Tham mưu cho Giám đốc Sở Y tế thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

- Phòng TCCB là cơ quan Thường trực của Hội đồng xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức ngành Y tế tỉnh Gia Lai năm 2019, tham mưu cho Hội đồng xét thăng hạng thực hiện theo kế hoạch.

- Thông báo Đề án xét thăng hạng đến các cơ quan, đơn vị sự nghiệp.



- Tiếp nhận hồ sơ, xét tiêu chuẩn điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng và lập danh sách viên chức đủ điều kiện dự xét kèm theo hồ sơ báo cáo Hội đồng theo đúng thời gian quy định.

- Căn cứ vào đề án vị trí việc làm, thực trạng và nhu cầu của các đơn vị sự nghiệp Y tế công lập, đối chiếu tiêu chuẩn, điều kiện quy định, hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức việc thẩm định hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của các đơn vị đề nghị xét thăng hạng, đảm bảo đúng đối tượng, có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo đúng quy định;

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, quản lý, thực hiện chế độ chính sách đối với những viên chức được thăng hạng trong đợt xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III theo quy định;

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan chuẩn bị cơ sở vật chất, các điều kiện cần để tổ chức tốt kỳ xét thăng hạng viên chức và chuẩn bị các nhiệm vụ khác (nếu có).

- Lưu trữ tài liệu, giải quyết và tham mưu giải quyết các khiếu nại, tố cáo về các nội dung liên quan đến kỳ xét thăng hạng theo quy định của pháp luật.

### **3. Văn phòng Sở Y tế**

- Niêm yết công khai Đề án này tại trụ sở làm việc (nơi thuận tiện) và đăng tải trên website của Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc Sở Y tế có nhu cầu xét thăng hạng để thí sinh được biết.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, cử người phối hợp với phòng Tổ chức cán bộ và các đơn vị khác tham gia giúp việc cho Hội đồng theo đúng kế hoạch và đúng quy định của pháp luật; các nhiệm vụ khác (nếu có) theo yêu cầu của Giám đốc Sở và Hội đồng xét thăng hạng.

- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ của người dự xét thăng hạng đảm bảo đúng điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng theo quy định. Lập danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự xét thăng hạng, không đủ điều kiện dự xét thăng hạng và ghi thành tệp tin (file Excel, Font chữ Times New Roman) dữ liệu tổng hợp gửi về Hội đồng xét thăng hạng của Sở Y tế (qua Phòng TCCB).

### **4. Phòng Kế hoạch - Tài chính**

- Có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thu lệ phí của viên chức xét thăng hạng và sử dụng theo quy định.

- Trường hợp kinh phí không đủ để chi, Phòng Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh cấp bổ sung kinh phí theo quy định.

- Thực hiện các nội dung liên quan khác theo sự phân công của Giám đốc Sở Y tế và Hội đồng xét thăng hạng.

### **5. Thanh tra Sở Y tế:**

- Cử người tham gia Ban Giám sát; phối hợp bảo đảm an ninh trật tự cho kỳ xét thăng hạng viên chức diễn ra an toàn và trật tự được đảm bảo.

- Phối hợp với phòng Tổ chức cán bộ giải quyết và tham mưu giải quyết các khiếu nại, tố cáo về công tác xét thăng hạng theo thẩm quyền.

#### **6. Phòng Nghiệp vụ Y:**

Có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác y tế phục vụ Hội đồng xét thăng hạng viên chức của Sở, các bộ phận phục vụ Hội đồng xét thăng hạng và các viên chức tham dự.

#### **7. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế:**

- Triển khai Đề án này đến toàn thể đội ngũ viên chức thuộc thẩm quyền quản lý để viên chức biết đăng ký dự xét; niêm yết công khai Đề án này tại trụ sở làm việc (nơi thuận tiện) và đăng tải trên website của các đơn vị có nhu cầu xét thăng hạng để thí sinh được biết.

- Chỉ đạo phòng Tổ chức – Hành chính (hoặc phòng TCCB): Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng; tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ xét thăng hạng; Thu và nộp lệ phí đăng ký dự xét về Sở Y tế.

- rà soát vị trí việc làm, tổ chức sơ tuyển và cử viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế và trước Pháp luật về điều kiện, tiêu chuẩn của viên chức được cử tham dự xét thăng hạng. - Trình tự, thủ tục, thẩm quyền cử viên chức dự xét thăng hạng thực hiện theo quy định tại khoản 1,2,3, Điều 11 Thông tư số 12/2012/TT-BNV.

- Phối hợp với Sở Y tế và các tổ chức, đơn vị có liên quan trong công tác tổ chức xét thăng hạng, tạo điều kiện cho viên chức tham gia dự xét thăng hạng. Tham gia các Ban của Hội đồng xét thăng hạng theo đúng kế hoạch và đúng quy định của pháp luật; thực hiện các nhiệm vụ khác (nếu có) theo yêu cầu của Hội đồng.

- Ra Quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng sau khi có quyết định công nhận kết quả kỳ xét thăng hạng.

- Đơn vị sự nghiệp lưu giữ và quản lý hồ sơ đăng ký của người dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định có quyền đăng kí dự xét thăng hạng và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nội dung hồ sơ đăng ký dự xét.

**8. Trung tâm CDC:** có trách nhiệm đăng tin, đưa tin về Đề án này và các nội dung có liên quan công tác xét thăng hạng theo yêu cầu của Hội đồng xét thăng hạng viên chức y tế theo quy định.

Trên đây là Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III năm 2019 của ngành Y tế tỉnh Gia Lai. Đề nghị các tổ chức, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Y tế tỉnh Gia Lai (qua



Phòng TCCB, số điện thoại: 02693830316) để được hướng dẫn, xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ;
- Ban giám đốc SYT;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc;
- VP, các Phòng chuyên môn thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCCB.



**GIÁM ĐỐC**

**Mai Xuân Hải**